TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 91/2020/HS-ST
Ngày 25/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lục Kim Thanh;

- Ông Đỗ Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê L, sinh năm: 1988 tại tỉnh Kiên Giang; đăng ký thường trú: Ấp 5, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê S, sinh năm: 1970 và bà Mai H, sinh năm: 1976; bị cáo có vợ là Nguyễn C và 01 con, sinh năm: 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/5/2020 cho đến nay - có mặt;

2. Huỳnh H, sinh năm: 1988 tại tỉnh Sóc Trăng; đăng ký thường trú: Ấp F, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Tổ 3, khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh S, sinh năm: 1961 và bà Nguyễn S, sinh năm: 1965; tiền án, tiền sự: Không - có mặt;

3. Trần Q (tên gọi khác: B), sinh năm 1992 tại tỉnh Tiền Giang; đăng ký thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: Tổ 3, khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Trần P, sinh năm: 1968 và bà Bùi Thị Ty, sinh năm: 1968; tiền án, tiền sự: Không - có mặt;

4. Luân C, sinh năm: 1992 tại tỉnh Bình Dương; đăng ký thường trú: Khu phố 1, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Tổ 3, khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Luân C, sinh năm: 1954 và bà Võ G, sinh năm: 1956; tiền án, tiền sự: Không - có mặt;.

5. Nguyễn T, sinh năm: 1974 tại tỉnh Bạc Liêu; đăng ký thường trú: Ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Tổ 3, khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D, sinh năm: 1949 và bà Nguyễn N, sinh năm: 1950, bị cáo có chồng tên Huỳnh T (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm: 1999, nhỏ sinh năm: 2001; tiền án, tiền sự: Không - có mặt;

6. Lê N, sinh năm: 1985 tại tỉnh Thanh Hóa; đăng ký thường trú: Đội 4, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Tổ 3, khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T, sinh năm: 1959 và bà Hoàng M (đã chết), bị cáo có chồng là Đinh H (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/9/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng Công an phường P tiến hành bắt quả tang các đối tượng: Lê L, Huỳnh H, Trần Q, Luân C, Nguyễn T, Lê N đang đánh bạc dưới hình thức bài binh Ấn Độ thắng thua bằng tiền tại phòng trọ số 01, nhà trọ số 39, đường D4, khu phố 4, phường P thị xã C. Công an phường P tiến hành lập biên bản thu giữ:

- Tiền mặt 9.987.000 đồng, trong đó:

+ Số tiền 6.557.000 đồng tại chiếu bạc;

+ Số tiền 930.000 đồng trong túi quần của Trần Q;

+ Số tiền 2.500.000 đồng trong túi quần của Lê L;

- 03 bộ bài Tây loại 52 lá đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/9/2019, Lê L đến nhà trọ số 39, đường D4, khu phố 4, phường P để gặp bạn. Khi L đi ngang phòng trọ số 01 do Nguyễn L thuê ở thì thấy có Huỳnh H và Nguyễn T đang ở trong phòng. Do có quen biết nên L ghé vào ngồi chơi và nói chuyện. Khoảng 30 phút sau thì L, H và T cùng rủ nhau đánh bạc. Lúc này, H

đưa cho N số tiền 20.000 đồng để nhờ đi mua giùm 03 bộ bài tây và không nói cho N biết về mục đích mua bài tây về để đánh bạc thắng thua bằng tiền. L, H và T lấy bài ra đánh bạc dưới hình thức bài binh Ấn Độ. Lăm là người làm cái đồng thời quy định đặt tiền cược từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. L, H và T đánh bạc được khoảng 30 phút thì T, C và Q đến cùng tham gia.

Cách thức đánh bạc: Người làm cái (L) chia cho H, T, N, C và Q mỗi người 06 lá bài. Sau khi nhận được bài các đối tượng phân bài ra làm hai chi mỗi chi 3 lá bài. Cách tính điểm như sau: Lớn nhất là 03 lá Tây (K, Q, J), sau đó đến 9 nút bài, nhỏ nhất là bù (10 nút bài). Nếu người nào thắng hai chi là thắng; thắng 01 chi thua 01 chi là huề; thua hai chi là thua và chỉ tính thắng thua với nhà cái. Cả nhóm đánh bạc cho đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an phường P bắt quả tang.

Số tiền mang theo dùng để đánh bạc, thắng thua của từng đối tượng đánh bạc cụ thể như sau:

+ Lê L mang theo 4.500.000 đồng, sử dụng 2.000.000 để đánh bạc, 2.500.000 đồng để trong túi quần không sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt, Lăm thua hết 200.000 đồng, bị thu giữ 1.800.000 đồng trên chiếu bạc, 2.500.000 đồng trong túi quần. Số tiền L dùng để đánh bạc là 2.000.000 đồng.

+ Huỳnh H mang theo 190.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt thua hết 90.000 đồng, bị thu giữ 100.000 đồng trên chiếu bạc. Số tiền H dùng để đánh bạc là 190.000 đồng.

+ Trần Q mang theo 980.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt không thắng không, bị thu giữ 50.000 đồng trên chiếu bạc, 930.000 đồng trong túi quần. Số tiền Q dùng để đánh bạc là 100.000 đồng.

+ Luân C mang theo 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị bắt, C không thắng không thua. Số tiền C dùng để đánh bạc là 2.0000.000 đồng.

+ Nguyễn T mang theo 1.607.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt thắng 200.000 đồng, bị thu giữ 1.807.000 đồng trên chiếu bạc. Số tiền T dùng để đánh bạc là 1.807.000 đồng.

+ Lê N mang theo số tiền 700.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt thắng 100.000 đồng, bi thu giữ 800.000 đồng trên chiếu bạc. Số tiền T dùng để đánh bạc là 800.000 đồng.

Tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc là: 6.897.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 03/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê L, Huỳnh H, Trần Q, Luân C, Nguyễn T, Lê N về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

- Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại Bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 03/01/2020 đối với các bị cáo về tội: "Đánh bạc";

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Lê L từ 06 đến 08 tháng tù;

+ Xử phạt các bị cáo Huỳnh H, Trần Q, Lê N mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

+ Xử phạt các bị cáo Luân C, Nguyễn T mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước khoản tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy các công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng. Đối với khoản tiền thu giữ trên người các bị cáo (không dùng vào việc đánh bạc), đề nghị tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

Các bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút ngày 02/9/2019, tại phòng trọ số 01, nhà trọ số 39 đường D4 thuộc khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình

Dương, Lê L, Huỳnh H, Trần Q, Luân C, Nguyễn T, Lê N có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài binh Ấn Độ.

Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới lắc bài binh Ấn Độ được thua bằng tiền. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tổng số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo được xác định là 6.987.000 đồng (sáu triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 03/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác.

Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có nghề nghiệp ổn định nhưng lười biếng lao động, thích hưởng thụ nên đã rủ rê nhau tham gia đánh bạc nhằm sát phạt, được thua bằng tiền với nhau trên chiếu bạc. Vì vậy, đối với các bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, cần xét đến nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo L đánh bạc với vai trò "nhà cái" nên phải chịu mức phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo L đã bỏ trốn nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Qua đó cho thấy bản chất xem thường pháp luật của bị cáo. Xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. Các bị cáo H, T Tham gia đánh bạc cùng với L ngay từ đầu nên phải chịu mức hình phạt nặng hơn các bị cáo tham gia sau là Q, C và N.

Các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luật định là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Xét các bị cáo Huỳnh H, Trần Q, Luân C, Nguyễn T, Lê N phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt

chính sách pháp luật tại địa phương. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thể hiện các bị cáo H, Q, C, T và N là người lao động có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo L là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận. Riêng lời đề nghị áp dụng phạt tiền là hình phạt chính và mức hình phạt đối với các H, Q, C, T và N chưa thể hiện sự phân hóa trách nhiệm hình sự tương ứng với vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án và tình hình tài sản của người phạm tội, sự biến động của tình hình kinh tế xã hội. Xét thấy, các bị cáo đều là công nhân và tạm thời mất việc làm do ảnh hưởng của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp (Covid-19), cuộc sống gặp nhiều khó khăn nên Hội đồng xét xử không chấp nhận lời đề nghị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 6.557.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc: Đây là số tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền thu giữ trên người các bị cáo L, Q: Qua điều tra, có cơ sở xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ khoản tiền của các bị cáo L, Q để bảo đảm việc thi hành án.

- Các công cụ dùng vào việc đánh bạc: Không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Bà Nguyễn N mua giùm các bị cáo 03 bộ bài tây nhưng không biết các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát không xem xét trách nhiệm hình sự của N là đúng.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê L;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Huỳnh H, Trần Q, Luân C, Nguyễn T và Lê N;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lê L, Huỳnh H, Trần Q, Luân C, Nguyễn T và Lê N phạm tội: "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Lê L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2020.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh H 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng);

- Xử phạt bị cáo Trần Q 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo Trần Q 10.000.000 đồng (mười triệu đồng);

- Xử phạt bị cáo Luân C 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo Luân C 10.000.000 đồng (mười triệu đồng);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn T 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng);

- Xử phạt bị cáo Lê N 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo Lê N 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao các bị cáo Huỳnh H, Trần Q, Luân C, Nguyễn T và Lê N cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.557.000 đồng (sáu triệu, năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 (một) bộ bài tây loại 52 lá (đã qua sử dụng);

- Tiếp tục tạm giữ số tiền sau đây của các bị cáo để bảo đảm việc thi hành án:

+ Lê L 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng);

+ Trần Q 880.000 đồng (tám trăm tám mươi nghìn đồng).

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2020; khoản tiền đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1046035 tại Kho bạc Nhà nước thị xã C ngày 10/01/2020).

3. Về án phí: Các bị cáo Lê L, Huỳnh H, Trần Q, Luân C, Nguyễn T, Lê N mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Xuân